

Bản án số: 157 /2025/ HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 6 -2025

“V/v Ly hôn giữa chị Q và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có tham gia.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Chị **Phan Hoàng Q**, sinh ngày 07/8/1998.*

Nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn: Anh **Lâm Đức T**, sinh ngày 20/9/1998.*

Nơi cư trú: 384A, tổ 20, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Q xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị **Phan Hoàng Q** trình bày:* Chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2015. Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở quen biết và có sự tìm hiểu nhau trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C năm 2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân do anh T sống không chung thủy, quan hệ lãng nhãng với người phụ nữ khác bên ngoài; không quan tâm, chăm lo cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lâm Đăng K, sinh ngày 05/10/2015. Hiện các con đang sống cùng chị.

Tài sản chung, nợ chung không có.

Chị Q yêu cầu được ly hôn với anh T. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Lâm Đức T dù được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Phan Hoàng Q có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do bận đi làm, không thể đến Tòa án nhiều lần. Đối với anh Lâm Đức T dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Q và anh T T đến hôn nhân năm 2015 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và ly thân. Nguyên nhân theo chị Q trình bày do anh T không chăm lo cho gia đình, có quan hệ tình cảm với người phục nữ khác, vợ chồng thường hay cãi nhau. Chị Q xác định không còn tình cảm với anh T nên kiên quyết ly hôn. Đối với anh T dù được triệu tập hoà giải, xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt chứng tỏ anh không còn thiết tha đoàn tụ với chị Q. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị Q được ly hôn với anh T là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lâm Đăng K, sinh ngày 05/10/2015, hiện các con đang sống cùng chị Q. Chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi

con chung, đối với cháu K cũng có nguyện vọng sống cùng chị Q. Xét thấy, con chung được chị Q chăm sóc nuôi dưỡng từ lúc ly thân đến nay cháu vẫn phát triển bình thường. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung, tôn trọng nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử giao cháu Lâm Đăng K cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Hoàng Q.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Hoàng Q được ly hôn với anh Lâm Đức T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung chưa thành niên tên Lâm Đăng K, sinh ngày 05/10/2015 cho chị Phan Hoàng Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Lâm Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Phan Hoàng Q phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016561 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Q, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH